

Số: 21/2022/ QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 14 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2022/TLST – DS ngày 13 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Vợ chồng ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị Hải N, sinh năm 1981.

NCT: Số 58 đường N, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- **Bị đơn:** Vợ chồng bà Trần Thị Đ, sinh năm 1980 và ông Phạm Văn Th, sinh năm 1977.

NCT: Thôn 12, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng bà Trần Thị Đ, ông Phạm Văn Th có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu V, bà Phạm Thị Hải N số tiền gốc là 4.000.000.000đ và 384.000.000đ đồng tiền lãi, tổng tiền gốc và tiền lãi là 4.384.000.000đ đồng (bốn tỷ, ba trăm tám mươi tư nghìn đồng), thời hạn trả tiền chậm nhất là ngày 15/10/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm vụ án là 56.192.000đ bị đơn vợ chồng ông Phạm Văn Th, bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu V, bà Phạm Thị Hải N số tiền 56.192.000đ theo biên lai thu tiền số 0000491 ngày 13 tháng 6 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- TAND tỉnh Bình Phước
- Các đương sự;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN
(đã ký)

NGUYỄN VĂN HUỆ